

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 32/2022/DS-GĐT

Ngày 22-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tiến Hùng - Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Thuận;

- Ông Lê Văn Minh;

- Ông Ngô Hồng Phúc;

- Bà Lương Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Hải Yến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kiều T, sinh năm 1985.

Cư trú tại: Phường Đ, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Anh Trương Thanh Đ, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trương Thanh P, sinh năm 1962.

Cư trú tại: Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2019 (được sửa đổi, bổ sung ngày 24/9/2019) và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Kiều T trình bày:

Anh Trương Thanh Đ và chị Ngô Thị Kiều T kinh doanh chung, trong quá trình kinh doanh, anh Đ nhiều lần vay tiền của chị T. Ngày 26/4/2016, anh Đ thừa nhận còn nợ chị A số tiền là 6.550.000.000 đồng. Ngày 16/6/2016, ông Trương Thanh P (cha của anh Đ) đề nghị được trả thay cho anh Đ số tiền 6.550.000.000 đồng. Ngày 31/01/2019, chị T đã gửi thông báo yêu cầu ông P và anh Đ trả số tiền 6.550.000.000 đồng và tiền lãi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 30/01/2019. Ngày 20/3/2019, chị T gửi tiếp thông báo yêu cầu ông P và anh Đ trả số tiền 6.550.000.000 đồng và tiền lãi trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày 20/3/2019. Đã quá thời hạn nhưng phía bị đơn không trả tiền. Chị T khởi kiện yêu cầu anh Đ và ông P trả số tiền gốc là 6.550.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn đề nghị tính tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 28/3/2019 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Bị đơn là anh Trương Thanh Đ và ông Trương Thanh P vắng mặt tại các buổi làm việc nên Tòa án không thu thập được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 456/2019/DS-ST ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kiều T.

Buộc ông Trương Thanh Đ và anh Trương Thanh P trả cho chị Ngô Thị Kiều T số tiền 6.969.069.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/01/2019, anh Trương Thanh Đ có đơn kháng cáo.

Tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 739/2020/QĐ-PT ngày 31/7/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 129/DS-PT ngày 05/02/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa nguyên đơn là chị Ngô Thị Kiều T với bị đơn là anh Trương Thanh Đ và ông Trương Thanh P. Bản án dân sự sơ thẩm số 456/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 08/3/2021, anh Trương Thanh Đ và ông Trương Thanh P có đơn đề nghị giám đốc thẩm đối với quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 188/QĐKNGĐT-VKS-VP ngày 20/7/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

kháng nghị đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 739/2020/QĐ-PT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 456/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 242/2021/DS-GĐT ngày 16/11/2021, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 188/QĐKN-GĐT-VKS-VP ngày 20/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 739/2020/QĐ-PT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự sơ thẩm số 456/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 12/01/2022, chị Ngô Thị Kiều T có đơn đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm nêu trên của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 33/2022/KN-DS ngày 15/7/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Quyết định giám đốc thẩm số 242/2021/DS-GĐT ngày 16/11/2021 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Quyết định giám đốc thẩm nêu trên; giữ nguyên Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 739/2020/QĐ-PT ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự sơ thẩm số 456/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 26/4/2016, anh Trương Thanh Đ ký giấy xác nhận mượn chị Ngô Thị Kiều T 6.550.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Tại giấy xác nhận này có ghi rõ số giấy chứng minh nhân dân của anh Đ.

[2] Ngày 16/6/2016, ông Trương Thanh P (là cha của anh Đ) ký giấy xin chịu trách nhiệm trả 6.550.000.000 đồng và xin không trả lãi. Chị T đồng ý cho ông P trả tiền thay anh Đ.

[3] Tại Biên bản hòa giải ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, ông P xác nhận anh Đ có vay của chị A 6.550.000.000 đồng và ông P sẽ chịu trách nhiệm trả chị T số tiền này và yêu cầu không tính tiền lãi.

[4] Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định anh Đ nợ chị T 6.550.000.000 đồng và ông P nhận nghĩa vụ thay anh Đ trả nợ cho chị T.

[5] Do ông P và anh Đ cố tình kéo dài không trả nợ nên ngày 31/01/2019 chị A có Thông báo yêu cầu ông P, anh Đ trả nợ trong thời hạn 10 ngày và ngày 20/3/2019 chị T có Thông báo lần 2 yêu cầu ông P, anh Đ trả nợ trong thời hạn 7 ngày; hết thời hạn nhưng ông P và anh Đ vẫn không trả nợ cho chị T. Do đó, ông P, anh Đ phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 và điểm 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc ông P và anh Đ trả chị T số tiền 6.969.069.000 đồng, trong đó tiền gốc là 6.550.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả 419.069.000 đồng là có căn cứ.

[7] Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Đ có đơn kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ hai lần cho anh Đ (là người kháng cáo) nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Điều này được xem như anh Đ đã từ bỏ kháng cáo của mình theo quy định tại khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm là đúng.

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P và anh Đ cố tình không đến Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm nên phải chịu hậu quả về việc không chấp hành pháp luật. Tòa án cấp giám đốc thẩm nhận định phải làm rõ khoản tiền nợ để hủy quyết định phúc thẩm và bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử sơ thẩm lại là không đảm bảo quyền lợi của chị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 2 Điều 343, Điều 344 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 33/2022/KN-DS ngày 15/7/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Quyết định giám đốc thẩm số 242/2021/DS-GĐT ngày 16/11/2021 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 739/2020/QĐ-PT ngày

31/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự sơ thẩm số 456/2019/DS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9);
- TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Vụ Tổng hợp TANDTC (kèm hồ sơ vụ án);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- Trung tâm Tư liệu - Thư viện TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GDKT II (02 bản), TP, VP.TANDTC, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Ngô Tiến Hùng